

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ KHÍ NÔNG NGHIỆP																										
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026																										
Tuần 08: Từ 22/09 Đến 28/09/2025																										
LỚP			10A1_CK	10A2_CK	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL					
Thứ	Buổi	Tiết																								
Thứ 2 22/09	Sáng	1	HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	HĐ trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Hồng Yên (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Tiếng anh nâng cao Triệu Văn Dũng (X23.302.LTCM)	Vi điều khiển Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	PLC nâng cao Lê Kiên Cường (X22.203)	Tiếng anh nâng cao Trần Thu Hường (X22.301.LTCM)	Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (X10.204_PHLT Khoa CK)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Thu Hương (H3.107_CNTT)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhân (H3.208)					HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)	HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)						
		2																				Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.401)	
		3	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)																						
		4																								Toán 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)
		5	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)	Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.401)																						
	Chiều	6					Tiếng anh nâng cao Nguyễn Hồng Yên (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Tiếng anh nâng cao Triệu Văn Dũng (X23.302.LTCM)	Robot công nghiệp Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)			Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (X10.204_PHLT Khoa CK)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhân (H3.107_CNTT)			Toán 3 Hà Thị Duyên (H5.103)	CCĐ Vật lý 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)		Điều khiển điện - khí nén Lỗ Văn Ba ()					
		7	Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)																							
		8		CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)																						
		9																				CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)				
		10																					HĐTNHN Lê Thị Quyên (H5.404)			
Thứ 3 23/09	Sáng	1	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	CCĐ Lịch sử 10_1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Hồng Yên (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Vi điều khiển Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	PLC nâng cao Lê Kiên Cường (X22.203)	Tiếng anh nâng cao Trần Thu Hường (X22.301.LTCM)	Phay CNC Bùi Thị Len (X10.02_Xưởng TH Khoa Cơ khí)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Thu Hương (H3.107_CNTT)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TẮNG 3)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhân (H3.108_CNTT)				Toán 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)	Toán 12_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.401)						
		2		Địa lý 10_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.402)																						
		3	CCĐ Hóa học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)																			CCĐ Hóa học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)				
		4																					Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhưng (H5.401)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhưng (H5.401)		
		5																								
	Chiều	6			Tự động hóa điện tòa nhà Nguyễn Bá Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Tiếng anh nâng cao Triệu Văn Dũng (X23.302.LTCM)	Robot công nghiệp Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)	Trang bị điện năng cao Lê Trung Thịnh (X22.104)		Tiếng anh nâng cao Hà Ngọc Tân (X10.204_PHLT Khoa CK)			Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hạnh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẮNG 3)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhân (H3.107_CNTT)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TẮNG 3)	Lập trình Web với PHP và MySQL Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.103)	Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)		Điều khiển điện - khí nén Lỗ Văn Ba ()					
		7																				Toán 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)				
		8																					Ngữ văn 12_1 Trần Thị Kim Liên (H5.404)			
		9																								
		10																								
Thứ 4 24/09	Sáng	1	Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.406)	Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)			Vi điều khiển Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)	Trang bị điện năng cao Lê Trung Thịnh (X22.104)	Tiếng anh nâng cao Trần Thu Hường (X22.301.LTCM)	Phay CNC Bùi Thị Len (X10.02_Xưởng TH Khoa Cơ khí)			Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Thu Hương (H3.107_CNTT)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HOÀ NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TẮNG 3)	Tiếng anh nâng cao Nguyễn Thị Nhân (H3.108_CNTT)				Hoá học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Hoá học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)						
		2	CCĐ Lịch sử 10_1 Lưu Thị Thuý (H5.406)																			CCĐ Ngữ văn 10_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.406)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhưng (H5.401)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhưng (H5.401)		
		3	Hóa học 10_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.406)	Toán 10_1 Kim Thành Nam (H5.402)																					Lịch sử 12_1 Lưu Thị Thuý (H5.401)	Lịch sử 12_1 Lưu Thị Thuý (H5.401)
		4																								
		5																								
	Chiều	6			Tự động hóa điện tòa nhà Nguyễn Bá Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Tiếng anh nâng cao Triệu Văn Dũng (X23.302.LTCM)	Robot công nghiệp Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)	Trang bị điện năng cao Lê Trung Thịnh (X22.104)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hạnh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẮNG 3)					Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TẮNG 3)	Lập trình Web với PHP và MySQL Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Ngữ Văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)		Điều khiển điện - khí nén Lỗ Văn Ba ()						
		7																			Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.404)					
		8																				Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)				
		9																					Hoá học 12_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.404)			
		10																								

LỚP			10A1_CK	10A2_CK	63CĐC1	63CĐC2	63CĐH1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CLG1	63CS1	63CS2	63CS3	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3	63TĐC4_YL								
THỨ	BUỔI	TIẾT																											
Thứ 5 25/09	Sáng	1	HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	HD trải nghiệm hướng nghiệp Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)		Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Vi điều khiển Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Tiếng anh năng cao Trần Thu Hường (X22.301.LTCM)	Phay CNC Bùi Thị Len (X10.02_Xưởng TH Khoa Cơ khí)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TÀNG 3)															
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6			Tự động hóa điện tòa nhà Nguyễn Bá Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Robot công nghiệp Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)	Trang bị điện năng cao Lê Trung Thịnh (X22.104)		Phay CNC Bùi Thị Len (X10.02_Xưởng TH Khoa Cơ khí)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TÀNG 3)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TÀNG 3)	Lập trình Web với PHP và MySQL Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.103)	Địa lí 12_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)	Địa lí 12_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)	Điều khiển điện - khí nén Lỗ Văn Ba ()											
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Thứ 6 26/09	Sáng	1	Địa lý 10_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.406)	Lịch sử 10_1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Tự động hóa điện tòa nhà Nguyễn Bá Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Vi điều khiển Chu Quốc Thái (X23.103_Xưởng TH Khoa Điện)		Tiếng anh năng cao Trần Thu Hường (X22.301.LTCM)	Phay CNC Bùi Thị Len (X10.02_Xưởng TH Khoa Cơ khí)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TÀNG 3)				Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.401)											
		2																											
		3	CCĐ Toán 10_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Hóa học 10_1 Trần Thị Hằng (H5.402)																									
		4	Sinh học 10_1 Lê Thị Thảo (H5.406)	Toán 10_1 Kim Thành Nam (H5.402)																									
		5		CCĐ Toán 10_1 Kim Thành Nam (H5.402)																									
	Chiều	6			Tự động hóa điện tòa nhà Nguyễn Bá Thanh (X23.204.Phòng học Khí nén + Thủy lực)	Trang bị điện năng cao Đoàn Mạnh Hà (X23.208.Phòng học PLC)	Robot công nghiệp Trần Văn Kiên (X23.203.Phòng học Điện tử)	Trang bị điện năng cao Lê Trung Thịnh (X22.104)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TÀNG 3)		Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Hoàng Văn Lợi (X11.304 + SÁNH TÀNG 3)	Lập trình Web với PHP và MySQL Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Toán 3 Hà Thị Duyên (H5.103)			Điều khiển điện - khí nén Lỗ Văn Ba ()										
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Thứ 7 27/09	Sáng	1															HĐTNHN Lê Thị Quyên (H5.404)	Ngữ Văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.103)	HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)	HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)									
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6																		Điều khiển điện - khí nén Lỗ Văn Ba ()									
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Chủ nhật 28/09	Sáng	1																											
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6																											
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026																						
Tuần 08: Từ 22/09 Đến 28/09/2025																						
LỚP			63TĐC5_YL	63TĐC6_YL	63TĐC7_YL	63TĐC8_BX	63TĐC9_BX	63TĐH1_YL	63TĐH2_YL	63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TĐT3_VT	63TĐT4_VT	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63THA1_LT	63TKT1	
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 2 22/09	Sáng	1																				
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Điều khiển điện - khí nén Cao Thị Thu ()	Điều khiển điện - khí nén Nguyễn Văn Tĩnh ()	Điều khiển điện - khí nén Hoàng Văn Hùng ()					Toán 3 Hà Thị Duyên (H5.103)							CCĐ Vật lý 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Toán 3 Nguyễn Tiến Hiền (H5.101)	Toán 3 Nguyễn Tiến Hiền (H5.101)	Hoá học 12_1 Trần Thị Hằng (H5.301)		
		7											Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)									
		8											CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)									
		9											CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)									
		10												HĐTNHN Lê Thị Quyên (H5.404)								
Thứ 3 23/09	Sáng	1																			Tin 12_1 Quách Thu Thảo (H5.202)	
		2																				
		3																			Toán 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)	
		4																				
		5																			Vật lí 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)	
	Chiều	6	Điều khiển điện - khí nén Cao Thị Thu ()	Điều khiển điện - khí nén Nguyễn Văn Tĩnh ()	Điều khiển điện - khí nén Hoàng Văn Hùng ()					Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.103)							Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.404)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.101)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.101)			
		7												Toán 12_1 Nguyễn Văn Trường (H5.404)								
		8																				
		9																				
		10																				
Thứ 4 24/09	Sáng	1																				
		2																				
		3																				
		4																				
		5																				
	Chiều	6	Điều khiển điện - khí nén Cao Thị Thu ()	Điều khiển điện - khí nén Nguyễn Văn Tĩnh ()	Điều khiển điện - khí nén Hoàng Văn Hùng ()					Ngữ Văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thùy (H5.103)							Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)	Ngữ Văn 3 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)	Ngữ Văn 3 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.101)	Địa lí 12_1 Dương Thị Hồng (H5.301)		
		7												Ngữ văn 12_1 Trần Thị Kim Liên (H5.404)								
		8												Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.404)								
		9												Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.404)								
		10													Hoá học 12_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.404)							

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026																						
Tuần 08: Từ 22/09 Đến 28/09/2025																						
LỚP			63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3	
THỨ	BUỔI	TIẾT																				
Thứ 2 22/09	Sáng	1	HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)	HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)				HĐTNHN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)				HĐTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)		HĐTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	HĐTNHN Luu Yến Ngọc (H5.303)	Luu Yến Ngọc (H5.303)			HĐTNHN Lê Thị Tố Quyên (H5.306)	HĐTNHN Lê Thị Tố Quyên (H5.306)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TÀNG 3)	
		2	Hoá học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Hoá học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)			Toán 12_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)			Tin 12_1 Phan Hoàng Lan (H5.203)		Tin 12_1 Phan Hoàng Lan (H5.203)	CCĐ Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.303)	CCĐ Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.303)			Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.306)	Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.306)				
		3									Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.303)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.303)			CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.306)	CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.306)						
		4	Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lí 12_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)			Hoá học 12_1 Trần Thị Hằng (H5.201)			Vật lí 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)		Vật lí 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.303)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.303)			Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.306)				
		5														Hoá học 12_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.306)	Hoá học 12_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.306)					
	Chiều	6																				Vật lí 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.402) Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402) HĐTNHN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)
		7																				
		8							Ngữ Văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)			Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Ngữ Văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)		Ktra: Quản trị mạng với Windows server-1-1-2025(N03) Nguyễn Tuấn Hưng (H3.111_TH THCB)			Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TÀNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Lê Ngọc Viên (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÂM MẬT+ SÁNH TÀNG 2)			
		9																				
		10																				
Thứ 3 23/09	Sáng	1	Toán 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)				Toán 12_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Sửa chữa máy in Hoàng Tùng (H3.201_TH KTXS)				Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)		Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.303)	Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.303)			Toán 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)	Toán 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TÀNG 3)
		2					CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)					CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.203)	CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.203)			CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)					
		3	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)			Tin 12_1 Quách Thu Thảo (H5.201)							Vật lí 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.303)	Vật lí 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.303)			CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)			
		4					Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)															
		5	CCĐ Hóa học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	CCĐ Hóa học 12_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)			Tin 12_1 Quách Thu Thảo (H5.201)					Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.203)	Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.203)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.303)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.303)			Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.306)	Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.306)			
	Chiều	6																				Hoá học 12_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.402) Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402) Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402) Toán 12_1 Kim Thành Nam (H5.402)
		7																				
		8							Lịch sử 3 Luu Thị Thuỷ (H5.102)			Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Lịch sử 3 Luu Thị Thuỷ (H5.102)		Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)			Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TÀNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Lê Ngọc Viên (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÂM MẬT+ SÁNH TÀNG 2)			
		9																				
		10																				
Thứ 4 24/09	Sáng	1	Địa lí 12_1 Dương Thị Hồng (H5.302)	Địa lí 12_1 Dương Thị Hồng (H5.302)				Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.201)	Ktra: Sửa chữa máy in-1-1-2025(N01) Hoàng Tùng (H3.201_TH KTXS)				Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.203)		Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.203)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)			Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.306)	Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.306)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TÀNG 3)
		2					Sinh học 12_1 Lê Thị Thảo (H5.201)					Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.203)	Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.203)	CCĐ Vật lý 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.303)	CCĐ Vật lý 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.303)			Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.306)	Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.306)			
		3	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.302)										CCĐ Vật lý 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.303)	CCĐ Vật lý 12_1 Nguyễn Chí Thành (H5.303)			Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.306)	Ngữ văn 12_1 Lê Thị Tố Quyên (H5.306)			
		4	Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.302)	Lịch sử 12_1 Luu Yến Ngọc (H5.302)			Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.201)				Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.303)	Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.303)			Hoá học 12_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.306)	Hoá học 12_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.306)				
		5																	Địa lí 12_1 Dương Thị Hồng (H5.306)	Địa lí 12_1 Dương Thị Hồng (H5.306)		
	Chiều	6																				Lịch sử 12_1 Luu Thị Thuỷ (H5.402) Sinh học 12_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.402) Địa lí 12_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.402)
		7																				
		8							Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)					Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)	Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)			Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TÀNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Lê Ngọc Viên (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÂM MẬT+ SÁNH TÀNG 2)			
		9																				
		10																				

LỚP			63TKT2	63TKT3	63TKT4_LT	63TKT5_LT	63TLG1_BX	63TMT1	63TMT1A	63TMT2_BX	63TMT3_BX	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TQM5_BX	63TQM6_BX	63TS1	63TS2	63TS3			
THỨ	BUỔI	TIẾT																						
Thứ 5 25/09	Sáng	1						Sửa chữa máy in Hoàng Tùng (H3.201_TH KTXS)								Quản trị mạng với Windows server Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)					Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẦNG 3)			
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6						Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102)					Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.102)		Sửa chữa máy in và thiết bị ngoại vi Lê Xuân Chung (H2.301_TH LR Máy tính)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Lê Ngọc Viên (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRON - LÂM MÁT+ SÁNH TẦNG 2)	CCĐ Lịch sử 12_1 Lưu Thị Thủy (H5.402) CCĐ Toán học 12_1 Kim Thành Nam (H5.402) CCĐ Vật lý 12_1 Phạm Thanh Mai (H5.402) Toán 12_1 Kim Thành Nam (H5.402)			
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 6 26/09	Sáng	1	Toán 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)			CCĐ Hóa học 12_1 Trần Thị Hằng (H5.201)				CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)		CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Tin 12_1 Vũ Lệ Thu (H5.303)	Tin 12_1 Vũ Lệ Thu (H5.303)			CCĐ Vật lý 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.306)	CCĐ Vật lý 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.306)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Trần Hanh (X11.302_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SÁNH TẦNG 3)				
		2	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)	CCĐ Toán học 12_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.302)			CCĐ Lịch sử 12_1 Lê Thị Quyên (H5.201)				Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)		Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)				Toán 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)	Toán 12_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.306)						
		3	Tin 12_1 Vũ Lệ Thu (H5.302)	Tin 12_1 Vũ Lệ Thu (H5.302)			Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.201)				CCĐ Vật lý 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)		CCĐ Vật lý 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Lịch sử 12_1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 12_1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)			Địa lí 12_1 Dương Thị Hồng (H5.306)	Địa lí 12_1 Dương Thị Hồng (H5.306)					
		4																						
		5	CCĐ Lịch sử 12_1 Lưu Yến Ngọc (H5.302)	CCĐ Lịch sử 12_1 Lưu Yến Ngọc (H5.302)			Ngữ văn 12_1 Nguyễn Thị Phương Nhưng (H5.201)				Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.203)		Địa lí 12_1 Nguyễn Thị Ánh Vân (H5.203)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.303)	Toán 12_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.303)			Vật lí 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.306)	Vật lí 12_1 Chu Thị Tĩnh (H5.306)					
	Chiều	6						Ktra: Sửa chữa máy in-1- 1-2025(N02) Hoàng Tùng (H3.201_TH KTXS)	Ngữ Văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.102)										Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Vũ Quang Anh (X11.306_01.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SÁNH TẦNG 3)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 2 Lê Ngọc Viên (X11.206.PHÒNG HỌC BỒI TRON - LÂM MÁT+ SÁNH TẦNG 2)	HĐTNHN Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.402)			
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Thứ 7 27/09	Sáng	1	HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)	HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)			HĐTNHN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)				HĐTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.102)	HĐTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	HĐTNHN Lưu Yến Ngọc (H5.303)	HĐTNHN Lưu Yến Ngọc (H5.303)			HĐTNHN Lê Thị Tố Quyên (H5.306)	HĐTNHN Lê Thị Tố Quyên (H5.306)				
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						
Chủ nhật 28/09	Sáng	1																						
		2																						
		3																						
		4																						
		5																						
	Chiều	6																						
		7																						
		8																						
		9																						
		10																						

LỚP			64TĐC1	64TĐC2	64TĐC3_YL	64TĐC4_YL	64TĐH1	64TĐH2_YL	64TĐL1	64TĐL1A	64TĐP1	64TĐT1	64TĐT2	64TGK1A	64TKT1	64TKT2	64TKT3_BX	64TLD1A	64TLG1	64TLG1A	64TMT1								
THỨ	BUỔI	TIẾT																											
Thứ 5 25/09	Sáng	1	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Bá Thanh (X23.203.Phòng học Điện tử)	Thiết bị điện gia dụng Nguyễn Duy Thanh (X23.305.Phòng học Rô bốt Công nghiệp)			Máy điện Nguyễn Anh Đức (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)		Kỹ thuật lạnh cơ bản Bùi Công Kết (X22.307)		Tin học văn phòng Quách Thu Thảo (H3.209.TH Tin học)	Máy điện Luu Quang Hưng (X22.303.LTCM)	Máy điện Triệu Đình Sơn (X22.202)		Soạn thảo văn bản Trần Văn Hội ()				Thuế Trần Huy Quảng ()	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.109_CNTT)									
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)	Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Tách: Điện tử cơ bản-1-1- 2025(N03) Nguyễn Thị Hương (...) Điện tử cơ bản-1-1-2025(N04) Hoàng Văn Quân (...)	Tách: Thiết bị điện gia dụng-1-1-2025(N05) Phan Thị Lý (...) Thiết bị điện gia dụng-1-1-2025(N06) Ng Hồng Thao (...)	Vật lý 11_1 Phạm Thanh Mai (H5.307)	Tách: Kỹ thuật cảm biến- 1-1-2025(N02) Phạm Quang Thắng (...) Kỹ thuật cảm biến-1-1- 2025(N03) Trần Thị Thơm (...)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	PLC cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thủy (X22.203)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.406)	Gia công cơ khí bổ trợ Lê Văn Nam (TT. Người)	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.204)	Vật lý 11_1 Phạm Thanh Mai (H5.307)		Lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp điện công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	Toán 11_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303) Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303) CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303) Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303) Ngữ văn 11_1 Lê Thị Tổ Quyên (H5.303)	Toán 11_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303) Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303) CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.303) Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.303) Ngữ văn 11_1 Lê Thị Tổ Quyên (H5.303)									
		7	Lịch sử 11_1 Luu Thị Thuỷ (H5.201)						Lịch sử 11_1 Luu Thị Thuỷ (H5.302)			Lịch sử 11_1 Luu Thị Thuỷ (H5.302)	Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.406)																
		8	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.201)	Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.401)					Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)			Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.302)																	
		9		Lịch sử 11_1 Luu Thị Thuỷ (H5.401)																									
		10	Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)	CCĐ Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.401)					Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)			CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)			Vật lý 11_1 Chu Thị Tinh (H5.406)														
Thứ 6 26/09	Sáng	1					Máy điện Nguyễn Anh Đức (X23.102_Phòng LT Khoa Điện)				Tin học văn phòng Quách Thu Thảo (H3.209.TH Tin học)	Ktra: Điện tử tương tự-1- 1-2025(N02) Dương Thanh Huệ (X22.107.LTCM)		Soạn thảo văn bản Trần Văn Hội ()			Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.109_CNTT)											
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6	HĐTNHN Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.201)	HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)	Tách: Điện tử cơ bản-1-1- 2025(N03) Nguyễn Thị Hương (...) Điện tử cơ bản-1-1-2025(N04) Hoàng Văn Quân (...)	Tách: Thiết bị điện gia dụng-1-1-2025(N05) Phan Thị Lý (...) Thiết bị điện gia dụng-1-1-2025(N06) Ng Hồng Thao (...)	HĐTNHN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)	Tách: Kỹ thuật cảm biến- 1-1-2025(N02) Phạm Quang Thắng (...) Kỹ thuật cảm biến-1-1- 2025(N03) Trần Thị Thơm (...)	HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)	PLC cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thủy (X22.203)	HĐTNHN Trần Thị Hằng (H5.304)	HĐTNHN Nguyễn Thị Vân (H5.302)	HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)		HĐTNHN Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	HĐTNHN Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.307)	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()	Lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp điện công nghiệp Đỗ Tiến Phong ()	HĐTNHN Luu Yến Ngọc (H5.303)	HĐTNHN Luu Yến Ngọc (H5.303)									
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Thứ 7 27/09	Sáng	1															Thuế Lương Thị Hương ()												
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6															Thuế Lương Thị Hương ()												
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											
Chủ nhật 28/09	Sáng	1																											
		2																											
		3																											
		4																											
		5																											
	Chiều	6																											
		7																											
		8																											
		9																											
		10																											

LỚP			64TQM1	64TQM1A	64TQM2	64TQM3	64TQM4	64TS1	64TS2	64TS3_BX	64TVP1	64TVP2	64TVP3	64TVP4	65CCK1	65CCT1	65CDC1	65CDH1	65CDL1	65CDP1
THỨ	BUỔI	TIẾT																		
Thứ 2 22/09	Sáng	1	Lắp ráp và cài đặt máy tính Tạ Văn Khoa (H3.110_TH THCB)					Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SÁNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SƠ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TẦNG 3)		Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng (H2.301_TH LR Máy tính)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Nguyễn Thị Hương (H3.203_TH Máy tính)	Ktra: Soạn thảo văn bản điện tử-1-1-2025(N04) (H3.209.TH Tin học)	Bảo trì máy tính Tạ Ngọc Dũng (H2.302_TH QTM)	Kĩ thuật đo lường Nguyễn Thị Hạnh ()	An toàn lao động Phạm Duy Quyết (X22.103)	An toàn điện Hoàng Văn Hùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		An toàn lao động Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)	
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)		Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.401)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)		Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.403)					Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	
		7	Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)			Lịch sử 11_1 Luu Yến Ngọc (H5.203)	Lịch sử 11_1 Luu Yến Ngọc (H5.203)		Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)											
		8			CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thu Trang (H5.401)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	CCĐ Hóa học 11_1 Trần Thị Hằng (H5.304)		CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)						
		9	HĐTNHN Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)		HĐTNHN Nguyễn Thu Trang (H5.401)	HĐTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	HĐTNHN Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	HĐTNHN Trần Thị Hằng (H5.304)		HĐTNHN Nguyễn Thị Thu Hà (H5.202)	HĐTNHN Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	HĐTNHN Chu Thị Tĩnh (H5.403)	HĐTNHN Chu Thị Tĩnh (H5.403)						
		10																		
Thứ 3 23/09	Sáng	1	Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)					Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SÁNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SƠ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TẦNG 3)		Soạn thảo văn bản điện tử Tạ Ngọc Dũng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Nguyễn Thị Hương (H3.203_TH Máy tính)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.208)		Kĩ thuật đo lường Nguyễn Thị Hạnh (X10.204_PHLT Khoa CK)	An toàn lao động Phạm Duy Quyết (X22.103)	An toàn điện Hoàng Văn Hùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		An toàn lao động Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)	
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)		Toán 11_1 Hà Thị Duyên (H5.401)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Văn (H5.203)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Văn (H5.203)	Lịch sử 11_1 Luu Yến Ngọc (H5.406)	Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)		Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.202)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)					Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	
		7						Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.406)												
		8	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.201)		CCĐ Vật lý 11_1 Nguyễn Chí Thành (H5.401)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)	CCĐ Toán 11_1 Kim Thành Nam (H5.304)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.202)	Ngữ văn 11_1 Trần Thị Kim Liên (H5.306)	Lịch sử 11_1 Lê Thị Quyên (H5.403)	Lịch sử 11_1 Lê Thị Quyên (H5.403)						
		9	Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.401)			Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)		Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.202)	Lịch sử 11_1 Lê Thị Quyên (H5.306)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Văn (H5.403)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Ánh Văn (H5.403)						
		10	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Kim Thủy (H5.201)			CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.406)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.304)		Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.202)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)								
Thứ 4 24/09	Sáng	1	Kỹ thuật điện – điện tử Nguyễn Tuấn Hưng (H2.302_TH QTM)		Photoshop Lê Hoàng (H3.211_TH Tin Đại cương)			Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SÁNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỘP SƠ TỰ ĐỘNG, ABS + SÁNH TẦNG 3)		Soạn thảo văn bản điện tử Tạ Ngọc Dũng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Nguyễn Thị Hương (H3.203_TH Máy tính)	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật Vũ Lệ Thu (H3.208)		Kĩ thuật đo lường Nguyễn Thị Hạnh (X10.204_PHLT Khoa CK)	An toàn lao động Phạm Duy Quyết (X22.103)	An toàn điện Hoàng Văn Hùng (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		An toàn lao động Nguyễn Tiến Nghĩa (X22.308)	
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6	Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)	Photoshop Phùng Thị Minh Phương (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Công nghệ 11_1 Hồ Sĩ Khương (H5.401)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.203)	Toán 11_1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.406)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.203)		Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.403)				Kỹ thuật điện Nguyễn Duy Thanh (X23.202.Phòng học Máy điện)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Vũ Lệ Thu (H3.208)	
		7	CCĐ Hóa học 11_1 Nguyễn Thị Tuyền (H5.201)			CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	CCĐ Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.406)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)		Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.202)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Văn (H5.306)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)	Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)						
		8	Địa lý 11_1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.201)		Địa lý 11_1 Dương Thị Hồng (H5.401)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.203)	Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.203)	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)	Lịch sử 11_1 Luu Thị Thuý (H5.304)		Ngữ văn 11_1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.202)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.306)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)	CCĐ Toán 11_1 Nguyễn Tiến Hiền (H5.403)						
		9	CCĐ Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.201)			Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.203)	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.203)	CCĐ Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.406)	Địa lý 11_1 Nguyễn Thị Thu Hương (H5.304)			Sinh học 11_1 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)	Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)						
		10	Công nghệ 11_1 Nguyễn Ngọc Mạnh (H5.201)			Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Vật lý 11_1 Chu Thị Tĩnh (H5.203)	Sinh học 11_1 Lê Thị Thảo (H5.406)			Lịch sử 11_1 Luu Thị Thuý (H5.202)	Vật lý 11_1 Nguyễn Thị Văn (H5.306)	CCĐ Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)	CCĐ Hóa học 11_1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.403)						

LỚP			65CĐT1	65CKT1	65CLG1	65CS1	65CTT1	65CTW1	65LCCT1	65LCĐC1	65LCĐC2	65LCĐL1	65LCĐL2	65LCĐT1	65LCĐT2	65LCGK1	65LCGK2	65LCGK3	65LCKT1	65LCKT2
THỨ	BUỔI	TIẾT																		
Thứ 5 25/09	Sáng	1		Kính tế vi mô Trần Việt Anh (H3.205_Khoa SP-KT)	Kính tế vi mô Trần Việt Anh (H3.205_Khoa SP-KT)															
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6					Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Vũ Lệ Thu (H3.208)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Vũ Lệ Thu (H3.208)												
		7																		
		8																		
		9																		
		10																		
Thứ 6 26/09	Sáng	1		Kính tế vi mô Trần Việt Anh (H3.205_Khoa SP-KT)	Kính tế vi mô Trần Việt Anh (H3.205_Khoa SP-KT)															
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6																		
		7																		
		8																		
		9																		
		10																		
Thứ 7 27/09	Sáng	1											Hệ thống ĐHKK thương mại Nguyễn Trí Đức (X22.304)		Lý thuyết mạch Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.108)					
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6											Hệ thống ĐHKK thương mại Nguyễn Trí Đức (X22.304)		Lý thuyết mạch Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.108)					
		7																		
		8																		
		9																		
		10																		
Chủ nhật 28/09	Sáng	1											Hệ thống ĐHKK thương mại Nguyễn Trí Đức (X22.304)		Lý thuyết mạch Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.108)					
		2																		
		3																		
		4																		
		5																		
	Chiều	6											Hệ thống ĐHKK thương mại Nguyễn Trí Đức (X22.304)		Lý thuyết mạch Nguyễn Thị Thanh Thúy (X22.108)					
		7																		
		8																		
		9																		
		10																		

